

Bệnh tiểu đường chữa bằng huyết

1- TIỂU ĐƯỜNG DO XÁO TRỘN CHỨC NĂNG KHÍ HÓA	2
2- TIỂU ĐƯỜNG DO BAO TỬ NHIỆT KHÔNG HẤP THỤ	2
3- TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN SUY	3
4- TIỂU ĐƯỜNG DO CAN TỶ THẬN SUY	3
5- TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN NHIỆT	4
6- TIỂU ĐƯỜNG DO TỶ KHÔNG NẠP CHẤT NGỌT	5
7- TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN HƯ CAN HƯ	5
8- TIỂU ĐƯỜNG TIÊU KHÁT DO THẬN HƯ	6
9- TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN HƯ PHẾ HƯ	6
10- CÁCH VUỐT HUYỆT LÀM HẠ ĐƯỜNG TRONG MÁU	7
11- ĐIỀU TRỊ BẰNG DƯỢC LIỆU	8
12- CHẾ NƯỚC UỐNG THAY NHƯ NƯỚC TRÀ :	11

1-TIỂU ĐƯỜNG DO XÁO TRỘN CHỨC NĂNG KHÍ HÓA

Công dụng làm tăng tính hấp thụ

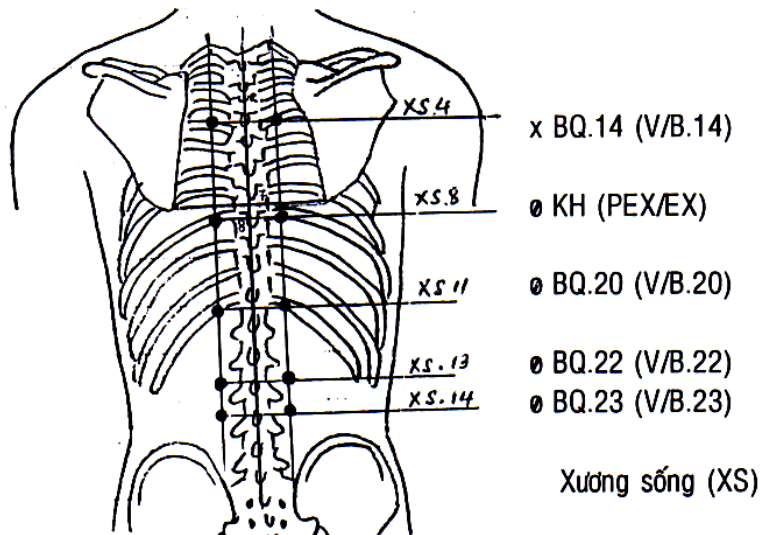
x Quyết du (BQ.14)

ø Tam tiêu du (BQ.22) ↑↓

ø Di du (KH)

ø Thận du (BQ.23) ↓

ø Tỳ du (BQ.20) ↑↓

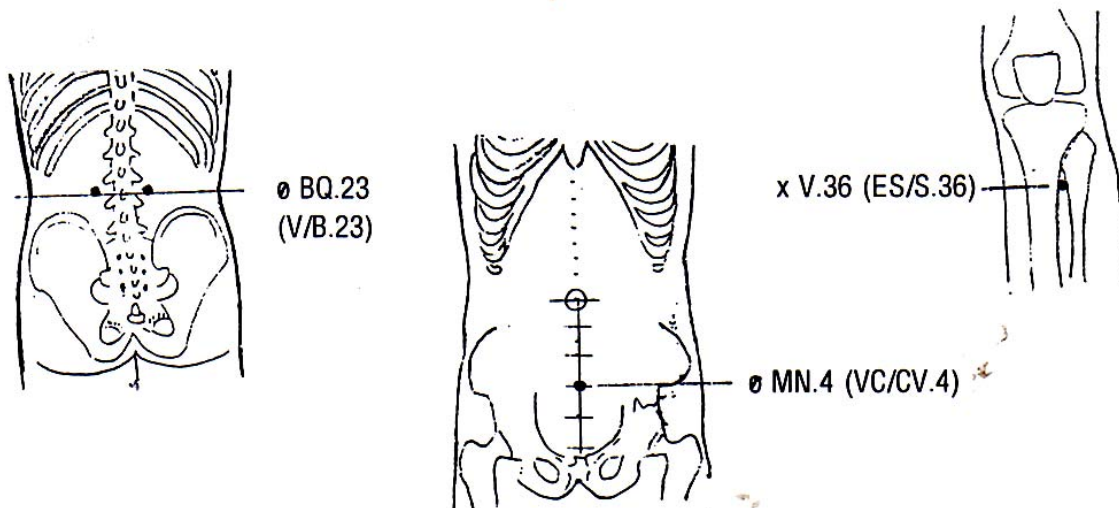


2-TIỂU ĐƯỜNG DO BAO TỬ NHIỆT KHÔNG HẤP THỤ (Bao tử cứng, nóng)

ø Thận du (BQ.23) ↓

ø Quan nguyên (MN.4) ↑↓

x Túc tam lý (V.36) ↑↓



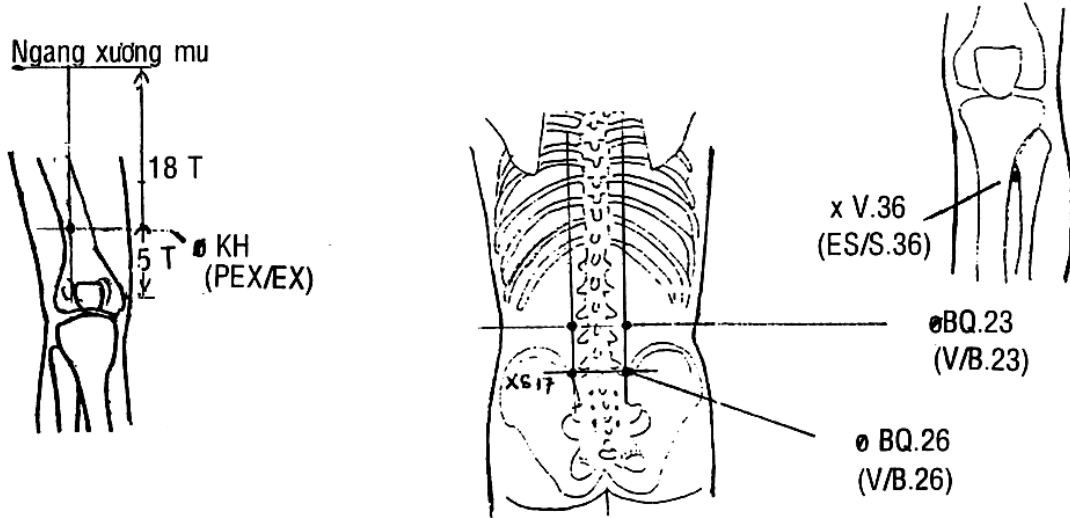
3-TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN SUY

☉ Thận hệ (KH)

☉ Quan nguyên du (BQ.26) ↑↓

☉ Thận du (BQ.23)

x Túc tam lý (V.36) ↑↓



4-TIỂU ĐƯỜNG DO CAN TỠ THẬN SUY

☉ Thủy đạo (V.28) ↓

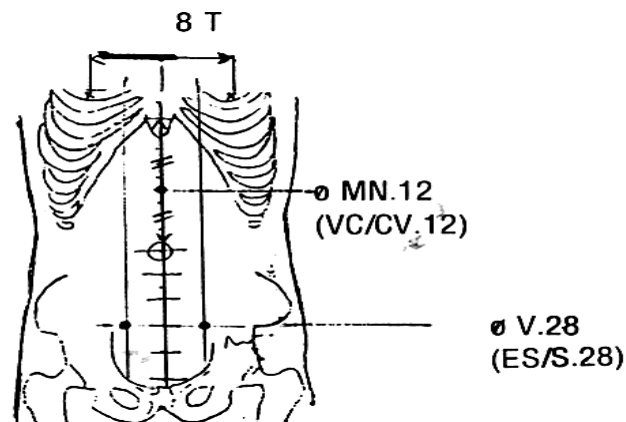
☉ Cách du (BQ.17) ↓

☉ Trung quản (MN.12) ↑↓

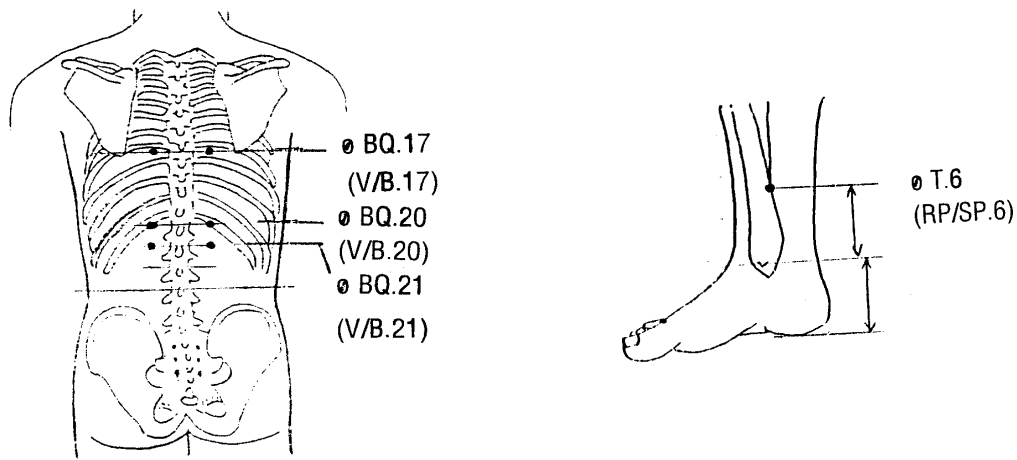
☉ Tỳ du (BQ.20) ↑↓

☉ Tam âm giao (T.6) ↑↓

☉ Vị du (BQ.21) ↓



Bệnh tiểu đường chữa bằng huyệt

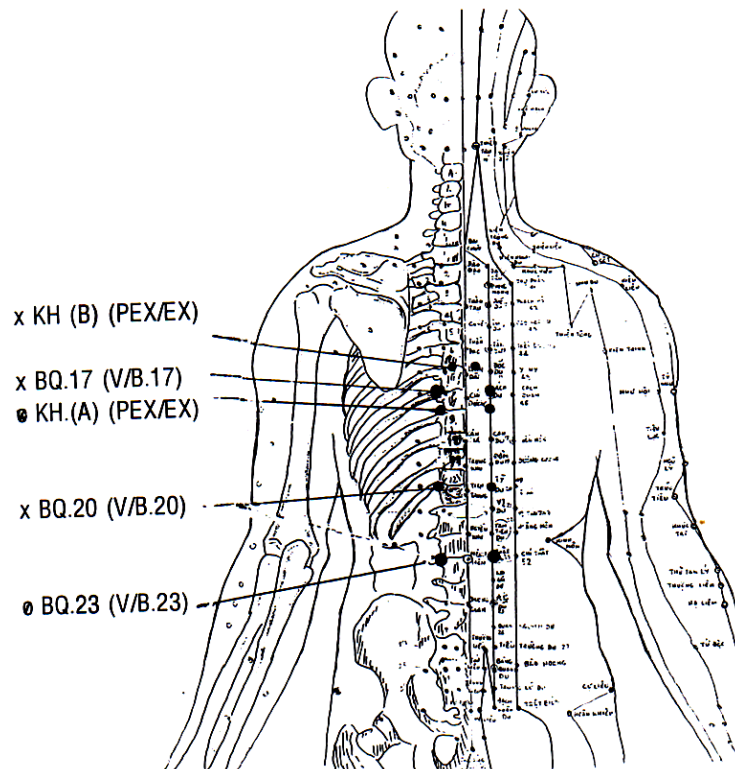


5-TIÊU ĐƯỜNG DO THẬN NHIỆT (Lòng bàn chân nóng, đường huyết tăng)

x Tỳ du (BQ.20) ↑↓
ø Thận du (BQ.23) ↓

x Cách du (BQ.17) ↓
x Tỳ nhiệt huyết (KH) B

ø Di du (KH) A

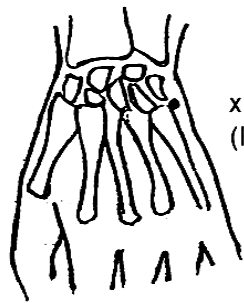


6-TIỂU ĐƯỜNG DO TỖ KHÔNG NẠP CHẤT NGỌT

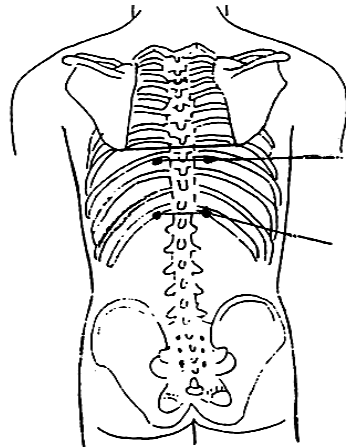
x Uyển cốt (Tt.4)

o Di du (KH)

x Túc tam lý (V.36) ↑↓



x Tt.4
(IG/SI.4)



o KH(PEX/EX)

o BQ.20
(V/B.20)



x V.36 (ES/S>36)

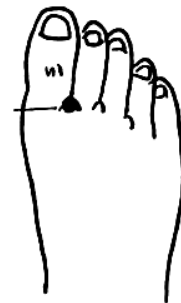
7-TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN HƯ CAN HƯ

Dũng tuyền (Th.1) ↑↓

Hành gian (C.2) ↓



o Th.1 (R/K.1)



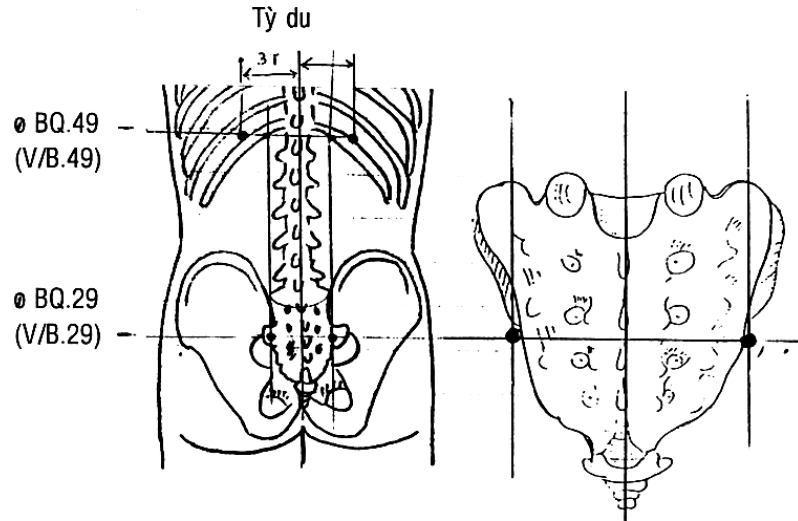
o C.2
(F/Liv.2)

8-TIỂU ĐƯỜNG TIÊU KHÁT DO THẬN HƯ

Triệu chứng : mồ hôi không ra,đau vai lưng sườn bụng,cúi ngửa khó,tức hơi nói khó,nói mạnh tiếng thì đau.

Ý xá (BQ.49)

Trung lữ du (BQ.29)



9-TIỂU ĐƯỜNG DO THẬN HƯ PHẾ HƯ

Di du (KH)

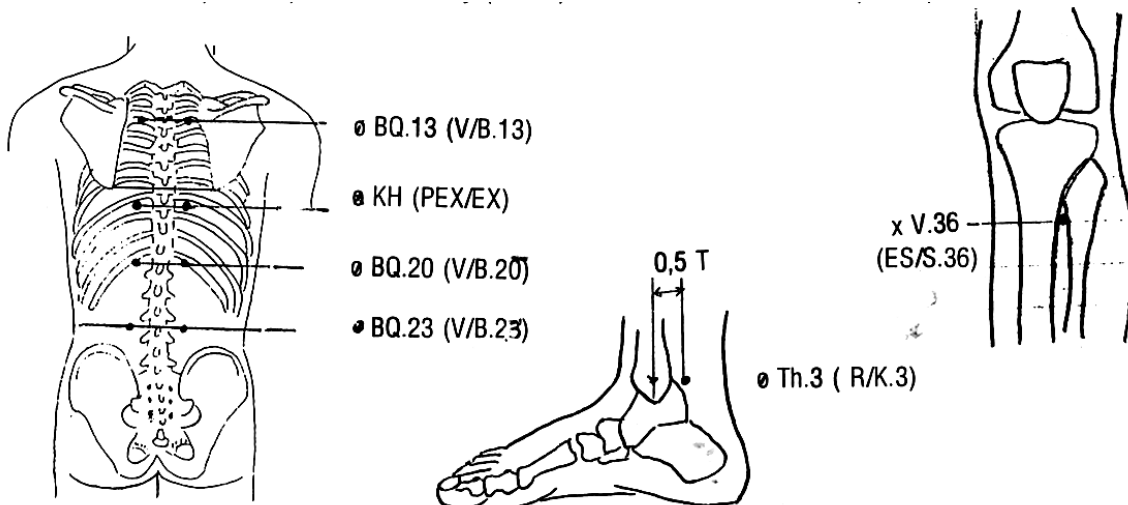
Phế du (BQ.13) ↓

Tỳ du (BQ.20) ↑↓

Thận du (BQ.23) ↓

x Túc tam lý (V.36) ↑↓

Thái khê (Th.3) ↓



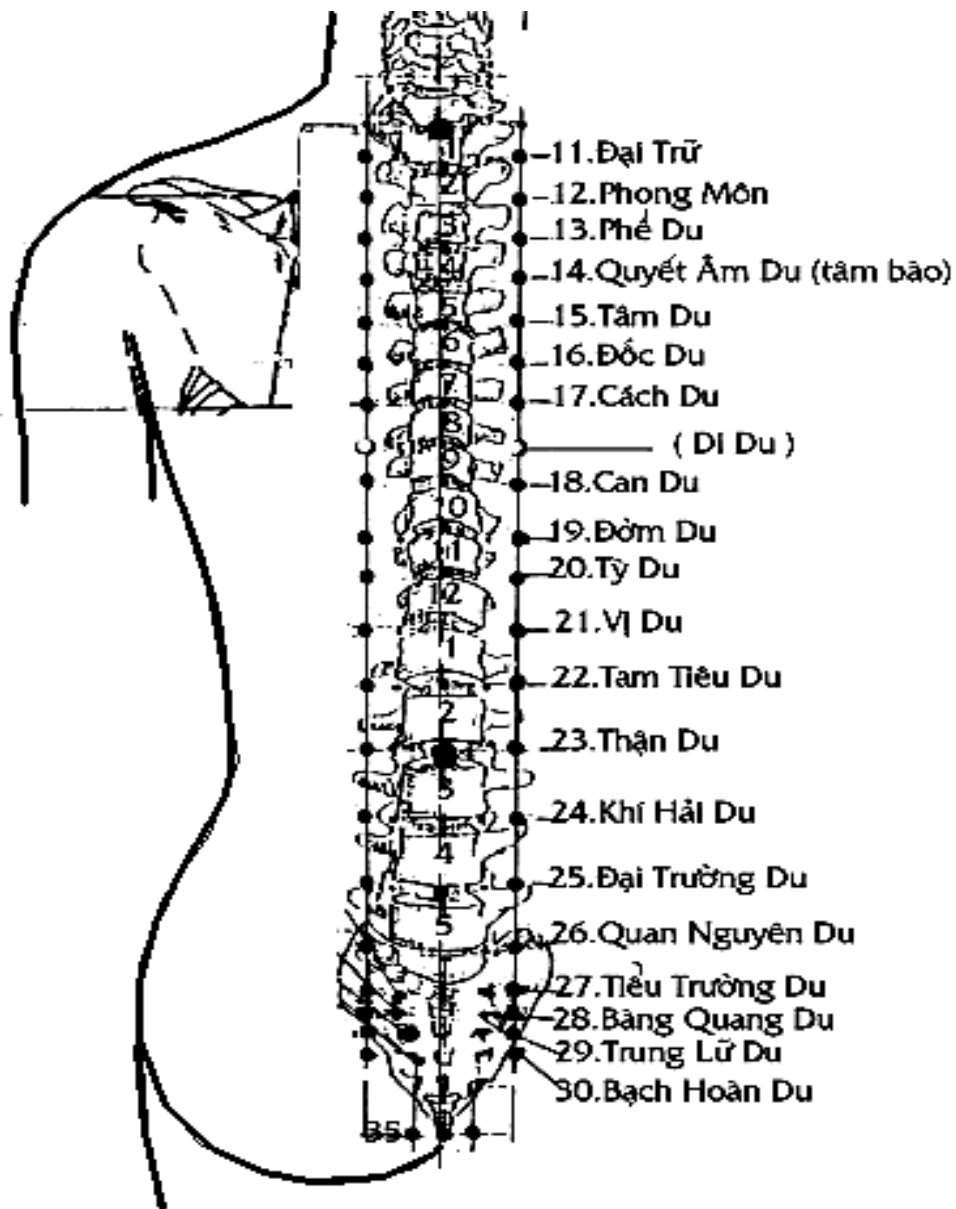
10-CÁCH VUỐT HUYỆT LÀM HẠ ĐƯỜNG TRONG MÁU

a-Vuốt bài Điều Hòa Thủy Hỏa :

Vuốt từ Thận Du lên Tâm Du 6-36 lần dung để tả hỏa, tả nhiệt trong bệnh sốt nhiệt, cao áp huyết.

b-Vuốt bài Điều Hòa Thủy-Hỏa :

Vuốt từ Thận Du lên Phế Du, vuốt từ Tỳ Du lên Phế Du, vuốt từ Đại Trường Du lên Vị Du, rồi từ Bàng Quang Du lên Tam Tiêu Du, mỗi đoạn huyết vuốt 18 lần



Bệnh tiểu đường chữa bằng huyết

11-ĐIỀU TRỊ BẰNG DƯỢC LIỆU

Bệnh tiểu khát tiểu đường do nhiều nguyên nhân khác nhau, có triệu chứng khác nhau, nên cách điều trị bằng dược liệu cũng khác nhau.

a-Nguyên nhân do Phổi :

Dấu hiệu lâm sàng :

Họng khô, miệng khát, uống nước hoài cổ vẫn khô khát, dùng bài *Nhân Sâm Bạch Hồ Thang* để thanh phế nhiệt.

Thành phần :

Tri Mấu	2chỉ	Nhân Sâm	1chỉ
Thạch Cao	5	Ngũ Vị	1
Cam Thảo	2	Mạch Môn	1 (bỏ lõi, tẩm gừng, sao)
Ngạch Mễ	nửa nắm	Hoàng Cầm	1
Sơn Chi (sao)	1		

b-Nguyên nhân do Vị nhiệt :

Dấu hiệu lâm sàng :

Ăn cơm ngon, miệng có vị ngọt, nhưng khát nước hoài, dung bài *Sinh Tân Cam Lộ Ẩm*, để tả nhiệt trong vị.

Thành phần : Các vị đồng phân lượng 1 chỉ hoặc 2 chỉ, tất cả tán nhuyễn thành bột.

Tri Mấu, Thạch Cao, Hoàng Kỳ, Hoàng Bá, Sinh Địa, Đương Quy, Thăng Ma, Sài Hồ, Long Đởm Thảo, Cầm Thảo nửa chín nửa sống, Phòng Phong, Phòng Kỳ, Khương Hoạt, Hạnh Nhân, Đào Nhân, Hồng Hoa.

Mỗi lần uống 2 chỉ (8gram) với nước nóng ấm trước bữa ăn.

Nếu không uống được thuốc bột thì dung bài *Lục Nhất Sinh Tân Ẩm* để nấu nước uống như nước trà.

Thành phần : Các vị đồng phân lượng 1 hoặc 2 chỉ :

Thiên Môn, Mạch Môn bỏ lõi sao gừng, Nhân Sâm, Tri Mấu, Bạch Thược, Đương Quy, Sinh Địa, Thăng Ma, Cam Thảo, Mộc Qua.

Bệnh tiêu đường chữa bằng huyết

c-Nguyên nhân do Thận và Bàng Quang hư nhiệt :

Dấu hiệu lâm sàng :

Khát nước, đau nhức xương, đái ra bọt vẫn đục như có mỡ, dùng bài **Lục Vị Địa Hoàng Hoàn** để trị thận nhiệt., có bán sẵn ở tiệm thuốc bắc.

Thành phần :

Thục Địa	8 lạng	Đơn Bì	3 lạng
Son Dược	4	Trạch Tả	3
Son Thù	4		

Tất cả tán nhuyễn, trộn với mật ong vừa đủ, viên thành viên to bằng hạt bắp. Mỗi lần uống 50 viên với nước muối nhạt.

d-Nguyên nhân do Tâm Thận bất giao :

Bệnh tiêu khát do can mộc sinh hỏa tà làm tim phổi nóng khô phải uống nước nhiều mà vẫn nóng khát, nước uống vào lại theo đường tiêu ra chứ không giữ lại được ở thận, có nghĩa là thận âm thận dương đều hư, làm mất chức năng khí hóa của Mệnh Môn Tam Tiêu, nên mất khí vinh-vệ, dung bài **Thận Khí Hoàn**, trong đó có Quế và Phụ Tử làm chuyển hóa thủy âm hóa dương đưa thủy khí lên đến tim phổi làm mát tim phổi mới bớt khát, và mới giữ được nước (thủy âm) không bị đi tiểu nhiều..

Đây là bài Lục Vị Địa Hoàng hoàn thêm 2 vị Quế Chi và Phụ Tử, được bào chế sẵn, có bán ở tiệm thuốc bắc dưới tên là **Bát Vị Quế Phụ**.

Khi Tâm Thận bất giao thì sự khí hóa mất quân bình theo 3 giai đoạn bệnh như sau :

-Khi hỏa không giao xuống Mệnh Môn để khí hóa thủy âm thành thủy khí thì cái nóng của tim đi sang phổi làm phổi nhiệt sinh bệnh tiêu khát ở giai đoạn thuộc Kinh Thái Âm (Phế,Tỳ).

-Khi mộc tà thắng vừa sinh phong, vừa sinh hỏa làm tim nóng, phổi khô khát nhiều hơn sinh bệnh tiêu khát ở giai đoạn thuộc Kinh Quyết Âm (Tâm Bào, Gan) nhưng đi tiểu không nhiều.

-Khi hỏa tà truyền xuống Vị thổ (bao tử) trở thành khô nóng, bụng xót căng, uống nước nhiều lại tiểu nhiều chứ không làm mát được bao tử, bao tử vẫn cứ căng, xót, nóng, sinh bệnh tiêu khát ở giai đoạn thuộc Kinh Dương Minh (Vị, Đại Trường), khi bao tử căng thì không thấm được nước, nước thoát ra ngoài nhiều lần, nhưng mỗi lần đi tiểu không nhiều.

-Khi hỏa tà hại tim làm hư chức năng khí hóa của tim, lúc đó hư hỏa của tim không đủ khí giao xuống Mệnh Môn để hóa thủy khí nơi thận được, nên uống vào một ra một. Còn hỏa thực mà thận hư, cứ uống nước vào, thận âm không giữ lại để chuyển hóa, đi tiểu ngay nước trong, sinh bệnh tiêu khát ở giai đoạn thuộc Kinh Thiếu Âm (Tâm, Thận)

Bệnh tiểu đường chữa bằng huyết

Khi Tâm-Thận bất giao, bệnh tiêu khát bắt phải uống nước nhiều nhưng tùy theo vấn đề đi tiểu mà dung thuốc khác nhau :

-Khát mà tiểu không nhiều :

Vì nóng nhiệt mà khát, nước vào không làm hết nóng, nóng cũng không rút tiêu nước khi uống vào làm nước và nhiệt ngưng kết không có lối thoát làm người mập hoặc phù, dung **Ngũ Linh Tán**, làm thông nước theo ra đường mồ hôi và đường tiểu làm tiêu nóng, nhiệt được trừ, nước bị tổng đi chứng tiêu khát sẽ hết.

Thành phần :

Trạch Tả	1 lượng	Trư Linh	3chi
Phục Linh	3 chỉ	Bạch Truật	3
Quế Chi	2 chỉ		

Tất cả tán nhuyễn thành bột, uống ngày 3 lần, mỗi lần 1 muông cà phê với nước nóng, khi xuất mồ hôi và đi tiểu thông là hết khát.

Biến chứng của tiêu khát là uống nước vào cảm thấy hết nóng tim phổi, nhưng nước không xuống mà lại ói ra gọi là thủy nghịch, cũng dung Ngũ Linh Tán để trừ khử nước đọng cho thoát ra ngoài.

-Khát hoài, uống bao nhiêu đi tiểu bấy nhiêu mà vẫn khát :

Do hư hỏa bốc lên hầu họng, dùng **Văn Cát** 5 lượng tán nhuyễn, uống 1 muông cà phê với nửa ly nước nóng. Thuốc có tính hàn, vị mặn, để trừ nóng đưa xuống hạ tiêu, tiêu mất hỏa nghịch đưa lên họng thì bệnh khát sẽ hết.

-Khi bệnh còn ở thượng tiêu : Phải nhuận phế, thanh vị hỏa

Thành phần :

Thiên Môn	3chi
Mạch Môn	4chi
Công dụng : Thanh phế nhiệt, nhuận táo, giải phiền khát.	
Thiên Hoa Phấn	2chi
Dây Bình Bát	2
Rễ Bò Ngót	2
Lá Sen	2
Công dụng : Tả hỏa, nhuận vị táo, thăng dương, sinh tân dịch.	
Sâm Biền	2,5
Cam Thảo	1
Công dụng : Điều vị khí, sinh tân dịch, trừ tiêu khát	

Tất cả sắc 3 chén còn 1 chén, uống ấm.

Bệnh tiểu đường chữa bằng huyết

-Khi bệnh còn ở Trung Tiêu : Phải thanh vị nhiệt, tư thận thủy.

Khoai mài 3chi

Hột Sen 2,5

Cam Thảo 1chi

Công dụng : Tư âm, nhuận phế, giải nhiệt trung tiêu.

Mạch Môn 2,5

Tri Mẫu 2

Công dụng : Giải tâm phế nhiệt, nhuận táo khát

Hoàng Bá 2

Công dụng: Tả tướng hỏa, tư thủy, ích thận

Sinh Địa 2

Lá Sen 2

Rau Má 2,5

Công dụng : Tư âm, thanh vị hỏa, thanh dương, mát phế, trừ khát.

Tất cả sắc 3 chén cạn còn 1 chén, uống ấm

-Khi bệnh ở Hạ Tiêu : Phải tư thận, bổ phế bằng bài thuốc **Lục Vị Địa Hoàng Hoàn**

12-CHẾ NƯỚC UỐNG THAY NHƯ NƯỚC TRÀ :

Khi khát, thay vì uống nước, bệnh nhân có thể chế một trong ba bài sau dung làm nước uống mỗi ngày.

Bài 1 : **Gạo nếp mật ong**

Nửa bát gạo nếp, mật ong vừa đủ, 2 lít nước.

Nấu chín làm thành nước giải khát, chứ không phải làm thành chè. Có thể gạo nếp rang sơ như uống gạo nếp rang vậy.

Bài 2 : **Đậu đen 1 lạng, Rễ Qua Lâu** (Thiên Hoa Phần) 1 lạng, 2 lít nước.

Nấu kỹ làm thành nước uống mỗi ngày.

Bài 3 : **Lá Dứa thơm**

Ở chợ có bán sẵn Lá Dứa thơm, thường dung để nấu chè.

Dùng 5 lá nấu với 1 lít nước cạn còn ½ lít, chia làm 2 lần. Sau mỗi bữa cơm, uống 1 ly như nước trà.

Công dụng của lá dứa xuống từ từ sau 7 tiếng đồng hồ, không xuống ngay như các loại thuốc khác, uống đều mỗi ngày sau 1 tháng mức đường sẽ xuống ổn định 6. mmol. Sau đó cần phải đo đường thường xuyên, khi đường xuống 4-5 phải nghỉ uống một thời gian. Khi cơ thể nhạt miệng chán ăn, hay mệt, và buồn ngủ là lượng đường đã xuống quá thấp.

Bệnh tiểu đường chữa bằng huyết

Lưu ý :

Khi bị chóng mặt, mệt lả, vã mồ hôi, là cơ thể thiếu đường do lạm dụng thuốc trị tiểu đường. Phải ăn ngay một cái bánh ngọt hay cục đường, viên kẹo, hay 1 ly nước đường.

Nếu cơ thể thiếu đường kéo dài thường xuyên sẽ gây hôn mê bất tỉnh, cứng hàm, chân tay co giật.